

Số: **901** /TB-TTCTPHà Nội, ngày **11** tháng **6** năm 2018**THÔNG BÁO****Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật
trong công tác quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2005-2015**

Ngày 29/12/2017 Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 3238/KL - TTCTP về việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản của tỉnh Lào Cai, giai đoạn năm 2005 - 2015; ngày 30/3/2018 Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 126/TB-VPCP thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về Kết luận thanh tra.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 năm 2010 quy định về công khai Kết luận thanh tra; Điều 46 nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCTP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

PHẦN A/NỘI DUNG THANH TRA VÀ KẾT QUẢ THANH TRA**I - NỘI DUNG THANH TRA.**

Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản của tỉnh Lào Cai, giai đoạn năm 2005–2015.

II - KẾT QUẢ THANH TRA.**1) Kết luận.**

Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai quan tâm, chỉ đạo. Trong giai đoạn 2005 - 2015, Tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hoá các quy định của pháp luật để chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, khai thác và chế biến khoáng sản. Nhìn chung, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn do tỉnh Lào Cai ban hành cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản tại địa phương. Tuy nhiên, qua thanh tra còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, vi phạm ở các mặt quản lý như sau:

1.1. UBND tỉnh Lào Cai chưa ban hành kịp thời một số văn bản quy định về phí bảo vệ môi trường và một số văn bản quy định về tính thuế tài nguyên chưa sát với giá khoáng sản thực tế của thị trường, dẫn đến có lợi cho doanh nghiệp và thất thu ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh và Giám Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, giai đoạn năm 2008 - 2012.

1.2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2005 – 2020, không có diện tích, ranh giới quy hoạch của từng điểm mỏ, là chưa đúng với quy định tại Điều 20 Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng, gây khó khăn cho công tác quản lý và bảo vệ khoáng sản.

Trách nhiệm chung thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, trách nhiệm trực tiếp thuộc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và Giám đốc Sở Xây dựng, giai đoạn 2007- 2016.

1.3. Việc cung cấp thông tin về quy hoạch và giới thiệu địa điểm dự án: có 13 dự án khoáng sản được giới thiệu địa điểm với diện tích vượt so với quy hoạch là 196,77ha vào đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp và các loại đất khác; có 11 dự án khai thác khoáng sản nằm ngoài quy hoạch với diện tích 65,41 ha, là chưa đúng với quy định tại Điều 33 Luật Xây dựng năm 2003 và Điều 41 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

Ngoài ra, Sở Xây dựng còn giới thiệu địa điểm 31 dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, với tổng diện tích 101,76 ha, trong quy hoạch chỉ thể hiện điểm mỏ, không có diện tích quy hoạch, ranh giới.

Trách nhiệm thuộc Giám đốc Sở Xây dựng và các phòng ban chuyên môn thuộc Sở, giai đoạn 2007 – 2015.

- Đối với Dự án khai thác, tuyển và luyện vàng gốc, mỏ vàng Minh Lương:

Việc Giới thiệu địa điểm và thông báo quỹ đất quy hoạch là 21,18ha, nhưng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép khai thác khoáng sản với diện tích khu vực khai thác là 112ha; ngày 18/11/2010, UBND tỉnh Lào Cai lại cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000234, chứng nhận Công ty đầu tư dự án khai thác, tuyển và luyện quặng vàng gốc mỏ vàng Minh Lương với diện tích 151,18ha, vượt so với quy hoạch 130 ha, vi phạm nguyên tắc sử dụng đất đai được quy định tại Điều 11, Luật Đất đai năm 2003.

Trách nhiệm thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Lào Cai.

- Việc Dự án khai thác vàng gốc, mỏ vàng Sa phìn và Tsuha, được cho thuê 9,6 ha đất rừng phòng hộ và 9,654 ha đất chưa sử dụng nhưng quy hoạch là rừng phòng hộ; 15,83 ha đất tại Tsuha, xã Nậm Xây quy hoạch rừng sản xuất, nhưng những diện tích này không quy hoạch là đất hoạt động khoáng sản, vi phạm Điều 4 Luật Khoáng sản 2010 quy định về nguyên tắc hoạt động khoáng sản.

Trách nhiệm thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Lào Cai, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với dự án xây dựng nhà hàng, khách sạn: Sở Xây dựng tỉnh giới thiệu địa điểm lập dự án với diện tích 3,77 ha không thuộc quy hoạch sử dụng đất dịch vụ, đồng thời UBND tỉnh Lào Cai có Văn bản cho chủ trương để chủ đầu tư tận thu, thu gom quặng Apatit khi thực hiện dự án xây dựng nhà hàng, khách sạn, là vi phạm Điều 65 và Điều 67 Luật Khoáng sản năm 2010.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, giai đoạn 2010 – 2013.

1.4. Việc thẩm định cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

- Công tác thẩm định còn nhiều khuyết điểm như: việc đánh giá hiệu quả đầu tư, năng lực tài chính, kinh nghiệm của Chủ đầu tư chưa chính xác, dẫn đến nhiều dự án triển khai chậm tiến độ, một số dự án hoạt động không hiệu quả và có dự án phải chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

- Việc UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 112.000.369, ngày 01/04/2013 chỉ ghi “được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 và số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ là không đúng quy định tại các Nghị định nêu trên. Ngoài ra còn một số Giấy chứng nhận đầu tư không ghi cụ thể dự án được hưởng ưu đãi đầu tư về miễn, giảm mà chỉ ghi “dự án được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005 và các quy định hiện hành”, là không đúng với quy định tại Điều 41 Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ và Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch - Đầu tư.

Trách nhiệm thuộc Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư, giai đoạn 2005 - 2015.

- Một số dự án khai thác khoáng sản được chủ đầu tư chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm quy định tại Điều 66 của Luật Khoáng sản. Việc UBND tỉnh Lào Cai cho phép một số chủ đầu tư khai thác tận thu khoáng sản 8 năm (vượt thời hạn 3 năm), là vi phạm Điều 50, Luật khoáng sản năm 1996.

Trách nhiệm thuộc chủ đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Lào Cai, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, giai đoạn 2005 - 2015.

1.5. Việc cấp giấy phép khai thác và giao đất khai thác khoáng sản:

- Giai đoạn 2007- 2015, đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản và giao đất tại 13 dự án, diện tích vượt so với quy hoạch 196,77 ha (8 dự án khai thác khoáng sản, diện tích 135,81 ha và 5 dự án tận thu khoáng sản, diện tích 60,96 ha) vào đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp và các loại đất khác; có 11 dự án khai thác khoáng sản nằm ngoài quy hoạch với diện tích 65,41 ha, vi phạm khoản 1, Điều 4, Luật Khoáng sản năm 2010.

- Đối với Công ty Apatit Việt Nam:

+ Một số Khai trường của Công ty Apatit Việt Nam đã khai thác nhiều năm, nhưng đến thời điểm thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan chưa thực hiện việc cắm mốc và bàn giao mốc giới tại một số khu vực khai thác, vi phạm Điều 52 Luật Khoáng sản năm 2010.

+ Công ty vẫn khai thác quặng apatit tại một số khai trường khi Giấy phép khai thác đã hết hạn khai thác.

- Đối với Công ty TNHH Xây dựng, Thương Mại Lilama: UBND tỉnh cho phép Công ty thực hiện dự án nhà hàng, khách sạn, nhưng thực tế khai thác apatit trái phép, vi phạm Điều 65 và Điều 67 của Luật Khoáng sản năm 2010.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, thời kỳ xảy ra các sai phạm nêu trên.

1.6. Thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Giai đoạn từ 2008 – 2011, UBND tỉnh không ban hành quyết định tính hệ số quy đổi khối lượng từ quặng thành phẩm hoặc quặng tuyển ra quặng nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường, gây thất thoát ngân sách Nhà nước, vi phạm quy định tại Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ và Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21/7/2008 của Bộ Tài chính về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Qua thanh tra tại 06 chủ đầu tư, đã phát hiện việc quản lý nguồn thu tài chính từ hoạt động khoáng sản đang còn nhiều khuyết điểm, vi phạm, gây thất thoát ngân sách Nhà nước với số tiền **95.203.186.000** đồng).

1.7. Kết luận chung:

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tuy đã được các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, khuyết điểm, vi phạm ở hầu hết các khâu từ quy hoạch khoáng sản, cung cấp thông tin về quy hoạch và giới thiệu địa điểm dự án, thẩm định dự án đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép khai thác khoáng sản, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất liên quan đến hoạt động khoáng sản và thực hiện nghĩa vụ tài chính như: tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; gây thất thu ngân sách Nhà nước.

- Việc quản lý và khai thác khoáng sản thiếu chặt chẽ, nhất là việc chấp hành chính sách, pháp luật về hoạt động khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, quản lý tài chính thiếu chặt chẽ, có nhiều dự án đầu tư về khoáng sản không hiệu quả, dẫn đến nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc quản lý và khai thác khoáng sản, gây lãng phí tài nguyên và khoáng sản của Nhà nước.

- Hiệu quả kinh tế cho Nhà nước từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai thời gian qua đạt thấp.

- Những tồn tại, khuyết điểm, sai phạm nêu trên, về *khách quan* là do một số quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản và liên quan đến hoạt động khoáng sản trước đây chưa cụ thể, thiếu chặt chẽ dẫn đến khi triển khai thực hiện UBND tỉnh Lào Cai và các cơ quan chuyên môn gặp nhiều lúng túng, thiếu sót; về *chủ quan* là do việc triển khai thực hiện một số quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, khai thác khoáng sản của UBND tỉnh Lào Cai và các cơ quan chức năng trong giai đoạn 2005 - 2015 còn chậm, chưa đồng bộ và thiếu chặt chẽ. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản chưa thường xuyên, hiệu quả thấp. Một số chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính và môi trường trong hoạt động khoáng sản.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai; Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách; Giám đốc các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Tài nguyên & Môi trường, Công thương, Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2) Kiến nghị.

Từ kết luận nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

2.1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tổ chức thực hiện:

- Khẩn trương rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020, đặc biệt là đối với loại đất hoạt động khoáng sản, tránh chồng lấn vào đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, đảm bảo diện tích quy hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt. Khảo sát đo đạc, xác định lại diện tích để phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khoáng sản, có vị trí, ranh giới cụ thể; phê duyệt điều chỉnh lại quy hoạch vùng cấm hoạt động khoáng sản; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khoáng sản vật liệu thông thường.

Rà soát và xác định lại diện tích đối với 8 dự án, vượt quy hoạch 135,81ha; 05 dự án cấp giấy phép khai thác tận thu vượt diện tích so với quy hoạch vào đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp, đất rừng phòng hộ, diện tích vượt quy hoạch 60,96ha; 11 dự án cấp giấy phép khai thác khoáng sản không có diện tích nằm trong quy hoạch được phê duyệt, với tổng diện tích 65,41ha. Đối với toàn bộ diện tích đất đã nêu nằm ngoài quy hoạch, đầu tư không hiệu quả thì không cho thực hiện tiếp.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành cắm mốc, xác định ranh giới, diện tích đối với một số khai trường của Công ty Apatit Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

- Điều chỉnh lại 93 Giấy chứng nhận đầu tư, theo hướng ghi cụ thể các ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng (tại mục ưu đãi đầu tư) theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư năm 2005 và Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 Bộ Kế hoạch - Đầu tư.

- Có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị xử lý phù hợp đối với các dự án khoáng sản mà chủ đầu tư đã chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

- Kiểm tra, rà soát xác định đúng các khoản thuế tài nguyên (giá bán thực tế đang cao hơn giá quy định của UBND tỉnh); phí bảo vệ môi trường, các loại thuế, phí khác và các khoản thu từ hoạt động khoáng sản (thu đảm bảo hạ tầng giao thông); đối với những dự án từ năm 2008 đến nay chưa tính hệ số quy đổi theo Thông tư 67/2008/TT-BTC ngày 21/7/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường, tránh thất thoát ngân sách nhà nước.

- Xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty cổ phần vàng Lào Cai làm Chủ đầu tư Dự án khai thác, tuyển và luyện vàng gốc, mỏ vàng Minh

Lương (không cho thực hiện tiếp giai đoạn II), đối với diện tích là 98,32/108 ha, do vi phạm đất rừng đặc dụng; Giấy phép khai thác đã hết hạn; dự án đã đầu tư giai đoạn I nhưng hiệu quả đầu tư thấp.

Chỉ đạo cơ quan chức năng điều chỉnh lại diện tích của dự án ghi tại Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp cho Công ty Cổ phần Nhãn là 38,93 ha xuống còn 26,03 ha theo đúng như Giấy phép khai thác khoáng sản và quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh.

- Xử lý về tài chính: Xem xét, thu hồi về ngân sách Nhà nước, tổng số tiền sai phạm: **82.927.537.000** đồng (Công ty Apatit Việt Nam đã nộp tiền 12.275.649.130 đồng sai phạm về phí Bảo vệ môi trường vào ngày 31/8/2017

- Riêng đối với số tiền **41.615.100.000** đồng khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đảm bảo hạ tầng giao thông theo quy định của tỉnh, chỉ đạo các ngành chức năng rà soát lại khối lượng thực khai thác, tuyến đường thực tế vận chuyển, để xác định rõ mức phải thu theo đúng quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các nội dung liên quan đến dự án của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại LiLama:

+ Xác định trách nhiệm và tiến hành kiểm điểm nghiêm túc theo thẩm quyền đối với Lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, cá nhân có liên quan trong việc cho phép Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khách sạn, nhà hàng và chủ trương cho tận thu, thu gom quặng apatit, nhưng không kiểm tra bảo đảm việc khai thác, tận thu theo đúng quy định của pháp luật;

+ Xác định trách nhiệm và có hình thức kỷ luật đối với Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2009-2012.

+ Chỉ đạo cơ quan Công an tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật về những sai phạm trong việc Công ty tận thu, thu gom khoáng sản.

+ Xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi diện tích đất 3,77 ha đã cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại LiLama, do vi phạm về tiến độ thực hiện dự án xây dựng khách sạn nhà hàng theo quy định tại điểm I, khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

+ Yêu cầu công ty Công ty TNHH Xây dựng Thương mại LiLama hoàn nguyên trên diện tích đất đã tận thu, thu gom apatit theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm túc theo thẩm quyền đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các vi phạm đã nêu tại Kết luận thanh tra này.

2.2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường:

- Tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND các tỉnh thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định

về đầu giá quyền khai thác khoáng sản, nhằm đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động khoáng sản, tránh thất thoát ngân sách Nhà nước.

- Rà soát lại Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty Apatit Việt Nam. Căn cứ quy định của pháp luật đề cấp đổi Văn bản Đăng ký mỏ số 148 Apa-93, 149 Đv-93 ngày 28/8/1993; quyết định gia hạn hoặc đóng cửa mỏ đối với một số khai trường đã hết hạn khai thác.

2.3. Giao Bộ Công Thương:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản trình Thủ tướng phê duyệt cho phù hợp với Luật khoáng sản năm 2010, trên cơ sở gắn khai thác với chế biến khoáng sản, với nhà máy chế biến sâu, vùng nguyên liệu nhằm tránh lãng phí đầu tư, đảm bảo khai thác, chế biến với quy mô công nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khoáng sản với mục tiêu đồng bộ, phù hợp giữa quy hoạch sử dụng đất (trong đó có đất hoạt động khoáng sản) với quy hoạch khoáng sản, quy hoạch khoáng sản làm vật liệu thông thường, đề tránh chồng lấn đất trong quy hoạch, phải xác định cụ thể vị trí, ranh giới, diện tích từng khu vực quy hoạch và các chỉ tiêu khác, phù hợp với diện tích đất do quốc gia phân bổ theo quy hoạch sử dụng đất.

2.4. Bộ Tài chính:

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi thể chế trong việc kê khai các loại thuế, phí và các khoản thu từ hoạt động khoáng sản. Không để các doanh nghiệp tự kê khai và tự chịu trách nhiệm về việc kê khai, mà phải quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý thuế.

PHẦN B/ Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC TRƯỞNG HOÀ BÌNH VỀ NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA

Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 126/TB-VPCP ngày 30/3/2018, thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình như sau:

Đồng ý với các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 3238/KL-TTCTP ngày 29 tháng 12 năm 2017. Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai khẩn trương thực hiện các nội dung kiến nghị của Thanh tra Chính phủ. Theo đó:

1) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát kỹ lại việc ban hành các văn bản hướng dẫn trình tự thẩm định, phê duyệt quy hoạch khoáng sản đảm bảo phù hợp giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch khoáng sản, tránh chồng lấn. Trong đó phải xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích từng khu vực quy hoạch và các chỉ tiêu khác phù hợp với diện tích đất do quốc gia phân bổ theo quy hoạch sử dụng đất.

2) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xem xét, xử lý kiến nghị của Ủy ban tỉnh Lào Cai về việc nộp thuế, phí đảm bảo hạ tầng giao thông, thực hiện nghĩa vụ tài

chính đối với hoạt động khoáng sản và có văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện theo đúng quy định.

3) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai kiểm tra, rà soát lại việc cấp giấy chứng nhận đầu tư, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty Cổ phần vàng Lào Cai (mỏ vàng Minh Lương). Trong đó cần đánh giá hiệu quả của dự án, việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản đối với dự án; nếu vi phạm quy hoạch vào đất rừng đặc dụng thì thu hồi các giấy phép theo đúng quy định của pháp luật.

4) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chỉ đạo công an tỉnh xác minh làm rõ việc tận thu, thu gom quặng apatit của Công ty TNHH thương mại LiLama để xem xét, nếu có vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng (về môi trường, gian lận thuế...) thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

5) Giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo quy định.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong công tác quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2005-2015./. 

Nơi nhận: 

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Vụ GS, TĐ&XLSTT;
- Vụ KHTCTH;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu VT, Cục I, Đoàn thanh tra./.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**




Nguyễn Văn Thanh